

(Đính kèm Thông báo số 145 /SCT-TMXNK ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Sở Công Thương Khánh Hòa)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VẠN NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../20..... /HĐ-CN

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ nhu cầu của khách hàng và khả năng cung cấp nước của công ty,

Hôm nay, ngày tháng năm , tại văn phòng Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh, chúng tôi gồm:

I. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ NƯỚC SẠCH (GỌI TẮT BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VẠN NINH

Đại diện là ông: - Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: 151 Hùng Vương – TT Vạn Giã – Vạn Ninh – Khánh Hòa

Điện thoại: 0258.3910145 – 0258.3841874

Số TK: 4705201000550, tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT chi nhánh Vạn Ninh

Mã số thuế: 4200451737

II. BÊN SỬ DỤNG NƯỚC MÁY (GỌI TẮT BÊN B):

Đại diện là Ông (bà): - Chức vụ:

Số CMND: cấp ngày:..... tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:Mã số thuế:

Tài khoản số:..... tại:

III. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG:

Sau khi nghiên cứu các điều khoản của Hợp đồng, hai bên cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước sạch với các nội dung sau:

Điều 1. Điều khoản chung

- Nước sạch và hệ thống nước sạch được quản lý theo nguyên tắc “bất khả xâm phạm”, mọi người đều phải có trách nhiệm bảo quản.
- Bên A sẽ lắp đặt hệ thống nước trước đồng hồ theo hồ sơ thiết kế, thỏa thuận đầu nối do bên A lập dưới sự đồng ý của bên B với các thông tin sau:
 - Địa chỉ lắp đặt:.....
 - Địa chỉ nhận hóa đơn:.....
 - Mục đích sử dụng nước: Bên B sử dụng vào mục đích sinh hoạt.
 - Chất lượng nước: phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt với các điều kiện về áp lực nước tại điểm đầu nối, lưu lượng nước tại điểm đầu nối.
 - Việc đo đếm nước được thực hiện bằng đồng hồ đo nước, đảm bảo đồng hồ đo nước đã được kiểm định phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam. Đồng hồ đo nước được Bên A đầu tư, lắp đặt nằm trong (ngoài) vị trí quản lý của Bên B.

Điều 2. Giá nước sạch

- Giá cung cấp nước cho mục đích sinh hoạt được áp dụng theo quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại từng thời điểm và được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Trong trường hợp đơn giá nước có thay đổi bên A sẽ thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc thông báo trực tiếp cho bên B biểu giá mới và thời điểm bắt đầu áp dụng thông qua nhân viên đọc – ghi chỉ số đồng hồ nước, hai bên cùng tiến hành thực hiện mà không phải ký lại hợp đồng.
- Các khoản phí dịch vụ: các Bên thống nhất rằng, trong suốt thời hạn của hợp đồng nếu pháp luật cho phép, Bên A sẽ thu các khoản phí liên quan đến việc cung cấp nước theo hợp đồng này trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại thời điểm áp dụng. Bên A có trách nhiệm thông báo cho bên B về các khoản phí theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc cung cấp nước.

Điều 3. Phương thức ghi số đồng hồ và thanh toán

1. Ghi chỉ số đồng hồ

- Bên A sẽ ghi chỉ số đồng hồ và thu tiền nước theo chu kỳ cố định (1 tháng, 2 tháng hoặc 4 tháng). Nếu bên A cần phải thay đổi chu kỳ ghi và thu tiền nước thì

sẽ báo trước cho bên B trong thời gian 1 tháng. Khối lượng nước tiêu thụ thể hiện qua đồng hồ đo nước, đồng hồ đo nước được kiểm định theo quy định của cơ quan Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Việt Nam.

- Trường hợp đồng hồ nước bị đứng đột ngột, bị hỏng không ghi chỉ số được thì khối lượng nước trong kỳ được tính bằng trung bình 03 kỳ liên tiếp trước đó có đồng hồ chạy bình thường (đối với chu kỳ ghi chỉ số đồng hồ 1 tháng) hoặc bằng trung bình 02 kỳ liên tiếp trước đó có đồng hồ chạy bình thường (đối với chu kỳ ghi chỉ số đồng hồ 2 tháng hoặc 4 tháng).

2. Thanh toán tiền

- Bên B thanh toán cho Bên A theo hoá đơn tiền nước định kỳ bằng hình thức: Tiền mặt, chuyển khoản, nhờ thu qua ngân hàng.

- Khi nhận được thông báo tiền nước, Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Bên A. Trường hợp chưa thanh toán ngay được thì Bên B sẽ đến nộp tại văn phòng của bên A theo thông báo tiền nước trong vòng 15 ngày. Nếu quá thời hạn ghi trên thông báo, Bên B vẫn chưa đến thanh toán tiền nước thì Bên A sẽ tạm ngưng cung cấp nước cho đến khi Bên B thanh toán đầy đủ tiền nước và các chi phí đóng mở nước. Thời gian mở nước chậm nhất là 03 ngày.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Bên A có quyền:

a. Hoạt động kinh doanh nước sạch theo quy định, được phép vào khu vực quản lý của bên B để thao tác bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay mới trang thiết bị cấp nước và đồng hồ đo nước.

b. Ngừng cung cấp nước nếu bên B không thanh toán tiền nước hoặc vi phạm Quy chế quản lý hệ thống sản xuất và cung cấp nước máy do cơ quan có thẩm quyền ban hành và các điều khoản ghi trong hợp đồng này.

c. Ngừng cung cấp nước nếu Bên B tự ý di chuyển đồng hồ, sử dụng nước không qua đồng hồ đo đếm; tự ý phát triển đường ống để cho các hộ khác sử dụng mà chưa được sự đồng ý của bên A.

d. Ngừng cung cấp nước nếu Bên B tự ý xây dựng các công trình làm che lấp đồng hồ, làm cho bên A không kiểm tra và ghi chỉ số được.

e. Được bồi thường thiệt hại do bên B gây ra theo quy định của pháp luật.

f. Khai thác về kinh tế-kỹ thuật trên toàn bộ hệ thống cấp nước do mình quản lý từ ống tải đến đồng hồ đo nước sử dụng của Bên B, kể cả đường ống chung của hộ dân đầu tư.

g. Tạm ngưng việc cung cấp nước trong trường hợp xảy ra sự cố đột xuất với hệ thống cấp nước và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Trong

trường hợp này, Bên A sẽ thông báo cho Bên B trong vòng 24h bằng thông báo trực tiếp hoặc bằng các phương tiện truyền thông công cộng. Tạm ngưng việc cung cấp nước trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng.

h. Phục vụ công tác sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng định kỳ hệ thống cấp nước, trong trường hợp này Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước ít nhất 3 ngày trên phương tiện truyền thông công cộng hoặc gửi tin nhắn đến khách hàng.

i. Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

2. Bên A có nghĩa vụ:

a. Với khả năng công suất và điều kiện kỹ thuật của mình, bên A cố gắng khai thác hết công suất của nhà máy để cấp nước cho bên B.

b. Bảo đảm cung cấp dịch vụ cấp nước cho bên B, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ theo quy định.

c. Hướng dẫn bên B bảo quản đồng hồ, các thiết bị sử dụng nước và hệ thống cung cấp nước;

d. Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo của bên B theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Thông tin gửi theo số điện thoại: 0258.3910145 hoặc nhân viên đọc – ghi chỉ số đồng hồ nước.

e. Theo định kỳ cứ 5 năm 1 lần bên A cử nhân viên đến tháo đồng hồ đo nước để thay mới hoặc kiểm định, sau khi có kết quả kiểm định nếu đồng hồ đạt tiêu chuẩn thì gắn lại. Nếu không đạt thì bên A thay đồng hồ mới, mọi chi phí kiểm định bên A chịu. Trường hợp đột xuất bên A hoặc bên B có quyền đề nghị lập biên bản tháo gỡ đi kiểm định khi một bên thấy đồng hồ không chính xác, chi phí việc kiểm định này do bên đề nghị chịu thanh toán.

f. Bồi thường thiệt hại cho Bên B theo quy định của pháp luật.

g. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của bên B

1. Bên B có quyền:

a. Cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động cấp nước của bên A.

b. Yêu cầu bên A kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của đồng hồ, số tiền nước phải trả; Kiểm tra giám sát việc ghi chỉ số đồng hồ đo nước.

c. Được quyền chuyển tên hợp đồng cho tổ chức hoặc cá nhân khác sau khi đã thông báo và thanh toán đầy đủ các khoản nợ cho bên A.

d. Được tạm ngưng sử dụng nước sau khi đã thông báo và được bên A chấp thuận.

e. Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm trong hợp đồng cấp nước của Bên A hoặc các bên liên quan; Được bồi thường thiệt hại do Bên A gây ra theo quy định.

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bên B có nghĩa vụ:

a. Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng này.

b. Dùng nước máy phải có hợp đồng và dùng đúng mục đích sử dụng đã đăng ký.

c. Chịu trách nhiệm bảo quản đồng hồ đo nước, nếu hư hỏng do lỗi kỹ thuật thì bên cung cấp nước chịu chi phí thay đồng hồ mới; nếu mất hoặc hư hỏng không phải do lỗi kỹ thuật thì bên sử dụng nước phải chịu chi phí sửa chữa hoặc thay đồng hồ mới; không được tháo, làm sai lệch vị trí, mất niêm chì đồng hồ hoặc sửa chữa đoạn ống dẫn trước đồng hồ; không được tự phát triển đường ống cho các hộ khác sử dụng phụ, không được xây dựng công trình hay bất cứ các vật chất khác làm che lấp đồng hồ làm cho nhân viên không kiểm tra và ghi chỉ số được.

d. Thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây thất thoát nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ hoặc mất an toàn cho người và tài sản.

e. Tạo điều kiện để bên A kiểm tra hoặc ghi chỉ số của đồng hồ đo nước theo định kỳ hoặc đột xuất.

f. Lựa chọn những vật tư, phụ kiện phù hợp với đặc tính kỹ thuật trang thiết bị của bên A khi thi công lắp đặt hệ thống phía sau đồng hồ nước; tự chịu trách nhiệm về hệ thống đường ống do mình thực hiện và toàn bộ khối lượng nước đã qua đồng hồ.

g. Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên A và các bên liên quan theo quy định của pháp luật.

h. Không được sử dụng nước không qua đồng hồ đo đếm hoặc lắp máy bơm hút nước trực tiếp từ hệ thống cung cấp nước.

i. Bên B nếu xét thấy không có nhu cầu dùng nước trong một thời gian từ 2 tháng trở lên phải làm giấy đề nghị tạm ngừng sử dụng nước có thời hạn.

Điều 6. Sửa đổi hợp đồng

Hợp đồng này sẽ được sửa đổi, bổ sung khi bên B có thay đổi về nhu cầu, mục đích sử dụng nước, chuyển tên cho tổ chức hay cá nhân khác hoặc có những thay đổi do yêu cầu quản lý của bên A.

Điều 7. Sự kiện bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng: là những sự kiện mang tính khách quan, nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên và gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc cấp nước

của Bên A và nhận nước của Bên B, bao gồm: cúp điện, thiên tai, bão, động đất, sét, hỏa hoạn, hạn hán, lũ lụt, ô nhiễm nguồn nước.

2. Các Bên sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc không bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc có lỗi do không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện, tuân thủ các nghĩa vụ tương ứng của mình theo Hợp đồng khi xảy ra Sự kiện bất khả kháng.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

1. Một trong hai bên có quyền chấm dứt hợp đồng khi bên kia không thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng hoặc bên B không còn nhu cầu sử dụng nước

2. Hợp đồng chỉ được khôi phục hoặc ký lại sau khi giải quyết xong các vướng mắc giữa hai bên.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp và vi phạm hợp đồng

1. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật trong hoạt động cấp nước thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Trong thời gian khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện, bên B vẫn phải thi hành quyết định hành chính của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về cấp nước. Khi có quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động cấp nước của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc quyết định của tòa án đã có hiệu lực thì thi hành theo các quyết định, bản án đó.

Điều 10. Các thỏa thuận khác

1. Bên B sử dụng nước sai mục đích đã đăng ký sẽ bị truy thu phần chênh lệch với mức giá nước sinh hoạt cao nhất hiện hành cho toàn bộ khối lượng nước đã tiêu thụ kể từ khi có sử dụng cho mục đích khác.

2. Trường hợp khách hàng đi vắng hoặc không sử dụng nước quá 2 tháng mà không thông báo, Bên A sẽ tạm ngừng cung cấp nước sau khi đã có thông báo cho bên B trước 15 ngày

3. Thời gian ngừng sử dụng nước kéo dài quá 12 tháng liên tục bên A sẽ hủy Hợp đồng

4 Trường hợp Bên A ghi sai chỉ số đồng hồ đo nước, tính toán hóa đơn sai cho Bên B hoặc sử dụng Đồng hồ đo nước không đạt tiêu chuẩn quy định dẫn đến thu tiền nước nhiều hơn số tiền Bên B thực tế phải trả, Bên A phải trả cho Bên B khoản tiền đã thu thừa.

5. Trường hợp Bên A vi phạm các trách nhiệm, nghĩa vụ khác của mình theo hợp đồng gây thiệt hại cho Bên B, Bên A sẽ phải bồi thường cho Bên B theo thiệt hại thực tế mà Bên B phải gánh chịu do hành vi vi phạm của Bên A.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi ký lại hợp đồng mới.

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã ghi trong hợp đồng này và cùng chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 01 bản và bên B giữ 01 bản.

BÊN SỬ DỤNG NƯỚC

**BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ
TỔNG GIÁM ĐỐC**

